

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đợt 2 năm 2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đợt 2 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 81 /TTr-STNMT ngày 06 tháng 01 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chuyển mục đích sử dụng 66,4357 ha đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ để thực hiện 50 dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đợt 2 năm 2015 như sau:

1. Đất trồng lúa: 63,9357 ha, với 48 dự án.
2. Đất rừng đặc dụng: 02 ha, với 01 dự án.
3. Đất rừng phòng hộ: 0,5 ha, với 01 dự án.

(có Phụ lục kèm theo)

4. Trong quá trình thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, nếu có sai số do đo đạc thì diện tích được điều chỉnh theo số liệu thực tế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giao trách nhiệm cho các Sở, Ban, Ngành Tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện một số công việc sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu UBND Tỉnh thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho các tổ chức được chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ theo đúng quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham mưu UBND Tỉnh chỉ đạo tổ chức sản xuất lúa và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, thực hiện các biện pháp chống thoái hóa đất nhằm duy trì diện tích đất trồng lúa nước có năng suất cao, đảm bảo an ninh lương thực;

b) Chú trọng công tác khoanh nuôi, bảo vệ rừng, phát triển lâm nghiệp, kiến tạo cảnh quan môi trường.

### 3. Các Sở, Ban, Ngành Tỉnh

Các Sở, Ban, Ngành Tỉnh có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 39/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đợt 2 năm 2015 theo đúng quy định.

### 4. UBND các huyện, thành phố Tây Ninh

a) Thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân được chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ theo đúng quy định;

b) Tổ chức công bố, công khai Danh mục các dự án, công trình được chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ trên địa bàn huyện, thành phố ban hành kèm theo Quyết định này đến các tổ chức, đoàn thể địa phương và nhân dân trên địa bàn huyện, thành phố biết để thực hiện theo đúng quy định;

c) Thực hiện các nội dung về quản lý, sử dụng đất trồng lúa của địa phương theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành Tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

70 N

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc





**Phụ lục**  
**DANH MỤC DỰ ÁN ĐƯỢC CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH ĐỢT 2 NĂM 2015**  
(Kèm theo Quyết định số 02../2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

| Số thứ tự | Tên dự án                                                                                                                             | Mục đích sử dụng đất                   | Mã loại đất | Địa điểm         | Diện tích sử dụng (ha) |                   |                   |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------|------------------|------------------------|-------------------|-------------------|
|           |                                                                                                                                       |                                        |             |                  | Đất trồng lúa          | Đất rừng đặc dụng | Đất rừng phòng hộ |
| 1         | Huyện Bến Cầu                                                                                                                         |                                        | 20          |                  | 11,05                  |                   |                   |
| 1         | Dự án xây dựng mới chợ huyện Bến Cầu                                                                                                  | Đất xây dựng chợ                       | DCH         | Thị trấn Bến Cầu | 1,68                   |                   |                   |
| 2         | Trường Mẫu giáo Long Phước                                                                                                            | Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo | DGD         | xã Long Phước    | 0,20                   |                   |                   |
| 3         | Trường Mẫu giáo Long Thuận (Điểm Long Phi-dạt chuẩn)                                                                                  | Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo | DGD         | xã Long Thuận    | 0,30                   |                   |                   |
| 4         | Dự án hẻm 257 (đoạn từ nhà bà Trần Thị Riêng đến nhà ông Lê Văn Bầm)                                                                  | Đất giao thông                         | DGT         | Thị trấn Bến Cầu | 0,08                   |                   |                   |
| 5         | Dự án nâng cấp mở rộng đường cầu Phao- HBC01                                                                                          | Đất giao thông                         | DGT         | xã Lợi Thuận     | 2,73                   |                   |                   |
| 6         | Dự án mở rộng, sỏi phân tuyến đường LC07 (Đoạn từ thành thất Long Chữ đi Hồ Dòn)                                                      | Đất giao thông                         | DGT         | xã Long Chữ      | 0,50                   |                   |                   |
| 7         | Dự án mở rộng, sỏi phân tuyến đường ấp Cao Su (đoạn nhà ông út Oanh), xã Long Giang                                                   | Đất giao thông                         | DGT         | xã Long Giang    | 0,11                   |                   |                   |
| 8         | Dự án mở rộng, sỏi phân tuyến đường từ nhà ông Ngọc đến nhà Bà Lệ, xã Long Giang                                                      | Đất giao thông                         | DGT         | xã Long Giang    | 0,11                   |                   |                   |
| 9         | Dự án mở rộng, bê tông hoá kênh nội đồng trạm bơm Long Hưng (N6;-N-9 kéo dài, N-10 kéo dài và 04 cống D60 tiêu luông N1, N7, N9, N11) | Đất thủy lợi                           | DGT         | xã Long Thuận    | 0,54                   |                   |                   |
| 10        | Dự án mở rộng, bê tông hoá kênh nội đồng Trạm bơm Long Thuận (N3A-2; N3A-3; NT-2; NT-5; NT5-2-7; NT-3-6-1)                            | Đất thủy lợi                           | DGT         | xã Long Thuận    | 1,39                   |                   |                   |
| 11        | Dự án mở rộng, sỏi phân tuyến đường Long Thuận M4, ấp Long Hưng (đoạn từ nhà ông 4 Phước đến ranh Cam puchia)                         | Đất giao thông                         | DGT         | xã Long Thuận    | 0,33                   |                   |                   |

| Số thứ tự | Tên dự án                                                                                                             | Mục đích sử dụng đất                   | Mã loại đất | Địa điểm                     | Diện tích sử dụng (ha) |                   |                   |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------|------------------------------|------------------------|-------------------|-------------------|
|           |                                                                                                                       |                                        |             |                              | Đất trồng lúa          | Đất rừng đặc dụng | Đất rừng phòng hộ |
| 12        | Dự án mở rộng, nhựa hoá tuyến đường từ khu tái định cư Địa Xu đến cầu Long Hưng                                       | Đất giao thông                         | DGT         | xã Long Thuận                | 0,28                   |                   |                   |
| 13        | Dự án mở rộng, sỏi phân tuyến đường ấp Long Phi (đoạn từ nhà ông Ngô Thành Ân đến nhà ông Lê Minh Phụng)              | Đất giao thông                         | DGT         | xã Long Thuận                | 0,05                   |                   |                   |
| 14        | Dự án mở rộng, nhựa hoá tuyến đường Tiên Thuận 15 (Từ đường Tiên Thuận 12 đến nhà ông Thuận)                          | Đất giao thông                         | DGT         | xã Tiên Thuận                | 0,18                   |                   |                   |
| 15        | Dự án đê bao chống lũ và cấp nước tưới kết hợp giao thông nội đồng Vùng lúa chất lượng cao xã An Thạnh, huyện Bến Cầu | Đất thủy lợi                           | DTL         | xã An Thạnh                  | 1,23                   |                   |                   |
| 16        | Dự án nạo vét kênh Bàu Lùng                                                                                           | Đất thủy lợi                           | DTL         | xã Lợi Thuận                 | 0,50                   |                   |                   |
| 17        | Dự án nạo vét mở rộng kênh mương công, xã Long Thuận                                                                  | Đất thủy lợi                           | DTL         | xã Long Thuận                | 0,20                   |                   |                   |
| 18        | Nhà văn hoá ấp Long Hoà, xã Long Thuận                                                                                | Đất xây dựng cơ sở văn hóa             | DVH         | xã Long Thuận                | 0,06                   |                   |                   |
| 19        | Dự án xây dựng nhà kho phục vụ Dự án vùng lúa chất lượng cao.                                                         | Đất phi nông nghiệp khác               | PNK         | xã An Thạnh                  | 0,43                   |                   |                   |
| 20        | Công trình Điện thờ Phật mẫu Cao đài Tòa Thánh Tây Ninh của Họ đạo xã Long Giang                                      | Đất cơ sở tôn giáo                     | TON         | xã Long Giang                | 0,15                   |                   |                   |
| <b>II</b> | <b>Huyện Châu Thành</b>                                                                                               |                                        | <b>13</b>   |                              | <b>20,4726</b>         |                   |                   |
| 1         | Đường liên xã Thị Trấn - An Bình                                                                                      | Đất giao thông                         | DGT         | xã An Bình và Thị trấn       | 0,42                   |                   |                   |
| 2         | Đường liên xã An Bình - Trĩ Bình                                                                                      | Đất giao thông                         | DGT         | xã An Bình và Trĩ Bình       | 0,96                   |                   |                   |
| 3         | Đường dây 110KV Tân Biên - Châu Thành                                                                                 | Đất công trình năng lượng              | DNL         | An Cơ - Hào Đước - Thái Bình | 0,03                   |                   |                   |
| 4         | Dự án Cửa Khẩu Phước Tân giai đoạn I                                                                                  | Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác | DSK         | xã Thành Long                | 5,89                   |                   |                   |
| 5         | Dự án Nuôi trồng thủy sản của ông Nguyễn Văn Cường                                                                    | Đất nuôi trồng thủy sản                | NTS         | An Bình                      | 0,50                   |                   |                   |



| Số thứ tự | Tên dự án                                                                 | Mục đích sử dụng đất               | Mã loại đất | Địa điểm                                                            | Diện tích sử dụng (ha) |                   |                   |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------|-------------------|
|           |                                                                           |                                    |             |                                                                     | Đất trồng lúa          | Đất rừng đặc dụng | Đất rừng phòng hộ |
| 6         | Dự án Nuôi trồng thủy sản của ông Trần Văn An                             | Đất nuôi trồng thủy sản            | NTS         | An Bình                                                             | 0,10                   |                   |                   |
| 7         | Dự án Nuôi trồng thủy sản của ông Lý Khánh Sơn                            | Đất nuôi trồng thủy sản            | NTS         | Long Vĩnh                                                           | 1,90                   |                   |                   |
| 8         | Dự án Nuôi trồng thủy sản của ông Nguyễn Minh Hòa                         | Đất nuôi trồng thủy sản            | NTS         | xã Ninh Diên                                                        | 4,00                   |                   |                   |
| 9         | Bến thủy nội địa của Công ty Cổ phần Hải Đăng                             | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp | SKC         | xã Thanh Diên                                                       | 2,62                   |                   |                   |
| 10        | Dự án Khai thác than bùn của Công ty Phước Thắng                          | Đất khai thác khoáng sản           | SKS         | An Bình                                                             | 2,40                   |                   |                   |
| 11        | Dự án khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Thông Thuận Phát              | Đất khai thác khoáng sản           | SKS         | Thành Long                                                          | 1,4326                 |                   |                   |
| 12        | Dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu Lê Văn Minh                              | Đất thương mại dịch vụ             | TMD         | xã Đồng Khởi                                                        | 0,11                   |                   |                   |
| 13        | Dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu Phan Thị Thanh Nhân                      | Đất thương mại dịch vụ             | TMD         | xã Đồng Khởi                                                        | 0,11                   |                   |                   |
| III       | <b>Huyện Gò Dầu</b>                                                       |                                    | 3           |                                                                     | 7,95                   |                   |                   |
| 1         | Chợ và khu phố trung tâm thị trấn Gò Dầu                                  | Đất xây dựng chợ                   | DCH         | thị trấn Gò Dầu                                                     | 2,99                   |                   |                   |
| 2         | Nâng cấp, mở rộng suối Bà Tưoi                                            | Đất thủy lợi                       | DTL         | xã Phước Đông                                                       | 3,31                   |                   |                   |
| 3         | Dự án văn phòng làm việc và nhà kho bảo quản nông sản của DNTN Thịnh Toàn | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp | SKC         | xã Cẩm Giang                                                        | 1,65                   |                   |                   |
| IV        | <b>Huyện Tân Biên</b>                                                     |                                    | 3           |                                                                     | 0,6256                 | 2,00              |                   |
| 1         | Bãi đậu xe chờ xuất nhập hàng Cửa khẩu phụ Tân Phú                        | Đất giao thông                     | DGT         | xã Tân Bình                                                         |                        | 2,00              |                   |
| 2         | Dự án Đường dây 110KV Tân Biên - Châu Thành (Suối Dộp)                    | Đất công trình năng lượng          | DNL         | Các xã Thạnh Tây, Tân Phong, Mỏ Công, Trà Vong và Thị trấn Tân Biên | 0,0056                 |                   |                   |
| 3         | Hồ đạo cao dài Trà Vong                                                   | Đất tôn giáo                       | TON         | xã Trà Vong                                                         | 0,62                   |                   |                   |
| V         | <b>Thành phố Tây Ninh</b>                                                 |                                    | 1           |                                                                     | 4,93                   |                   |                   |
| 1         | Dự án Khu dân cư Khu phố 5, Phường 1                                      | Đất ở tại đô thị                   | ODT         | Phường 1                                                            | 4,93                   |                   |                   |

| Số thứ tự   | Tên dự án                                       | Mục đích sử dụng đất               | Mã loại đất | Địa điểm                | Diện tích sử dụng (ha) |                   |                   |
|-------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|-------------|-------------------------|------------------------|-------------------|-------------------|
|             |                                                 |                                    |             |                         | Đất trồng lúa          | Đất rừng đặc dụng | Đất rừng phòng hộ |
| <b>VI</b>   | <b>Huyện Dương Minh Châu</b>                    |                                    | <b>3</b>    |                         | <b>0,58</b>            |                   |                   |
| 1           | Nhà kho của DNTN khai mìn Hồng Phát             | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp | SKC         | Xã Suối Đá              | 0,17                   |                   |                   |
| 2           | Trạm xăng dầu của ông Võ Văn Khánh              | Đất thương mại dịch vụ             | TMD         | Xã Phước Minh           | 0,17                   |                   |                   |
| 3           | Trạm xăng dầu của bà Nguyễn Thị Hồng Hiền       | Đất thương mại dịch vụ             | TMD         | Xã Truong Mít           | 0,24                   |                   |                   |
| <b>VII</b>  | <b>Huyện Trảng Bàng</b>                         |                                    | <b>4</b>    |                         | <b>16,89</b>           | <b>0,00</b>       |                   |
| 1           | Đường ra cửa khẩu phụ phát triển biên mậu       | Đất giao thông                     | DGT         | xã Bình Thạnh-Phước Lưu | 8,00                   |                   |                   |
| 2           | Kéo dài kênh PC4, Trạm bơm Phước Chi            | Đất thủy lợi                       | DTL         | xã Phước Chi            | 1,20                   |                   |                   |
| 3           | Khu vui chơi Thanh thiếu niên                   | Đất xây dựng cơ sở TDTT            | DTT         | xã Bình Thạnh           | 0,89                   |                   |                   |
| 4           | Khu văn hoá thể dục- thể thao huyện Trảng Bàng  | Đất xây dựng cơ sở văn hóa         | DVH         | xã Gia Lộc              | 6,80                   |                   |                   |
| <b>VIII</b> | <b>Huyện Tân Châu</b>                           |                                    | <b>2</b>    |                         | <b>1,35</b>            |                   | <b>0,50</b>       |
| 1           | Đường Tâm Phô - Sân Bay                         | Đất giao thông                     | DGT         | xã Tân Đông             | 1,35                   |                   |                   |
| 2           | Đường từ Nhà máy xi măng Fico đến cầu Sài Gòn 2 | Đất giao thông                     | DGT         | xã Tân Hòa              |                        |                   | 0,50              |
| <b>IX</b>   | <b>Huyện Hòa Thành</b>                          |                                    | <b>1</b>    |                         | <b>0,0875</b>          |                   |                   |
| 1           | Dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu quy mô loại II | Đất thương mại dịch vụ             | TMD         | xã Truong Hòa           | 0,0875                 |                   |                   |
|             | <b>Tổng cộng</b>                                |                                    | <b>50</b>   |                         | <b>63,9357</b>         | <b>2,00</b>       | <b>0,50</b>       |